

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2023/HSST

Ngày: 10-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quỳnh

Bà Lò Thị Hiêng

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 12 năm 1998 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản V, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Lò Văn Kh và bà Lò Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 05/5/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, đã chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 18/4/2023 cho đến nay . “Có mặt”

- Bị hại: Chị Lò Thị M1 - sinh năm 2002; địa chỉ: Bản K, xã P, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 17/4/2023, sau khi đi chơi về nhà tại bản V, xã P, thành phố Đ, Lò Văn N phát hiện tại đầu giường ngủ bên phải, ở sát vách tường (hướng từ cửa chính vào nhà) có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus màu vàng, ốp màu hồng đang được sạc, trong giường có người ngủ nhưng N không biết là ai. Lúc này N nảy

sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã dùng tay trái lấy điện thoại, tay phải rút củ sạc rồi cất giấu vào túi áo khoác đang mặc sau đó trốn vào rừng cách nhà khoảng 01 km. Khoảng 03 giờ 30 phút có người gọi điện nhưng N không nghe vì sợ bị phát hiện, sau khoảng 10 phút thì điện thoại có tin nhắn, sau khi xem nội dung N biết được mình vừa trộm cắp điện thoại của chị dâu là Lò Thị M1 nhưng N không đem trả mà tiếp tục đi trốn. Ngay sau khi phát hiện bị mất tài sản chị M1 đã trình báo Cơ quan công an. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, N cầm điện thoại cùng bộ sạc đi tìm cửa hàng để bán lấy tiền nhưng chưa bán được. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã ba đường rẽ vào Thủy điện Thác Bay thuộc xã N, thành phố Đ thì N bị tổ công tác Công an xã P phát hiện lập biên bản, tạm giữ đồ vật. Ngày 18/4/2023, N đã khai nhận hành vi phạm tội và bị Cơ quan điều tra ra lệnh bắt tạm giam, cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng ốp màu hồng cùng 01 củ sạc, 01 dây sạc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/QĐ ngày 18/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng, số IMEI: 353009099139788, điện thoại cũ đã qua sử dụng bên trong được lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0862484071 kèm theo 01 ốp bằng nhựa dẻo màu hồng có giá 4.050.000 đồng; một củ sạc nhãn hiệu MICROCOM, Model: Z22, màu trắng đã qua sử dụng, kèm theo 01 dây sạc, bên ngoài dây được bọc bằng vải màu xanh, dài 02 mét, một đầu sạc là loại cổng USB 2.0, trên đầu sạc có chữ K, đầu còn lại là loại cổng LIGHTNING, đã qua sử dụng, có giá 50.000 đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt có giá 4.100.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không khiếu nại kết luận định giá nêu trên.

Quá trình điều tra, bị hại chị Lò Thị M1 trình bày: Chị M1 là chị dâu của bị cáo. Ngày 16/4/2023, chị đến chơi nhà bố chồng là Lò Văn Kh tại bản V, xã P và có ăn ngủ tại đây. Đến khoảng 22 giờ ngày 17/4/2023, chị M1 đi ngủ, có để một chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu vàng ốp màu hồng sạc ở đầu giường, đến 3 giờ sáng chị thức dậy thì không thấy điện thoại cùng củ và dây sạc đâu. Chị có gọi điện và nhắn tin vào số thuê bao trong điện thoại của mình thì không có trả lời. Vì vậy đến 10 giờ ngày 17/4/2023, chị đến công an xã P để trình báo sự việc. Cơ quan công an đã trả lại chị chiếc điện thoại trong có sim và củ sạc, dây sạc. Các tài sản trên không bị hư hỏng nên chị không yêu cầu bồi thường thiệt hại với bị cáo hay đề nghị nào khác. Tại phiên tòa, chị M1 vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKSTPĐBP ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Lò Văn N về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không giải quyết. Về vật chứng: đề nghị

chấp nhận trả lại chiếc điện thoại kèm củ sạc và dây sạc cho chủ sở hữu chị Lò Thị M1. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã nhận thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Chị M1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, chị M1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, chị M1 đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lò Văn N, của bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 03 giờ ngày 17/4/2023, tại khu vực bản V, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn N lợi dụng đêm tối, lúc mọi người đang ngủ không có ai phòng bị, đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus có kèm theo một sim, củ sạc và dây sạc với tổng giá trị là 4.100.000 đồng, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã hoàn thành. Với hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt thì bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân đồng thời gây ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để lấy đó làm bài học cho bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người nghiện ma túy. Để có tiền phục vụ nhu cầu bản thân nên đã bất chấp pháp luật, mặc dù sau khi chiếm đoạt được tài sản biết đó là điện thoại của chị dâu bị cáo nhưng bị cáo vẫn cố ý bỏ trốn và tìm cách bán điện thoại để lấy tiền tiêu xài. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp, ngày 05/5/2022, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến nay chưa được xoá án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ cân nhắc để lượng hình cho phù hợp.

Mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173/BLHS thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được cơ quan điều tra trả cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo trả thêm khoản tiền bồi thường gì khác nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng ốp màu hồng cùng 01 củ sạc, 01 dây sạc là tài sản trộm cắp đã trả cho chủ sở hữu Lò Thị M1 theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 47/BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173/BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn N** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 18/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47/BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 08/5/2023 của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 10/7/2023. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TPĐiện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Vụ kiểm tra I;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu; VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)**

Trần Thị Thu Trà